CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2046 /NMĐTB2-TM

Hưng Yên, ngày 11 *tháng* 11 *năm 2026*

V/v đề nghị cung cấp báo giá mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ BDSC định kỳ các hệ thống phụ trợ Tuabin - Máy phát cho tổ máy S1 năm 2027 - NMNĐ Thái Bình 2.

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Nhà máy) đang có nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ BDSC định kỳ các hệ thống phụ trợ Tuabin - Máy phát cho tổ máy S1 năm 2027 - NMNĐ Thái Bình 2. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp các hàng hóa tương tự. Nhà máy đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung cụ thể như sau:

- Phạm vi công việc: Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm;
- Thời điểm hoàn thành cung cấp hàng hóa: Dự kiến tháng 9/2027;
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Trước 08 giờ 00 phút ngày 18/11/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua các email: minhtc@pvpgb.vn, vanthutb2@pvpgb.vn, nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ:
  + Người nhận: Trần Công Minh- Phòng Thương mại;
  + Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên;
  + Số điện thoại liên hệ: 0979.431.697;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GĐ NM (để b/c);
- Phòng: KTATMT (để p/h);
- Lưu: VT, TM (T.C.M: b).

Đính kèm:
- Phụ lục 01: Phạm vi công việc Mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ BDSC định kỳ các hệ thống phụ trợ Tuabin - Máy phát cho tổ máy S1 năm 2027 - NMNĐ Thái Bình 2.

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100681592-036 CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đinh Văn Ngọc

Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice365.pvpgb.vn. Với số định danh: 3932/CV-PTM/2026

Phụ lục 01: MUA SẮM VẬT TƯ TIÊU HAO PHỤC VỤ BDSC ĐỊNH KỲ CÁC HỆ THỐNG PHỤ TRỢ TUABIN - MÁY PHÁT CHO TỔ MÁY S1 NĂM 2027 - NMNĐ THÁI BÌNH 2

(Đính kèm Công văn số: 2046/NMĐTB2-TM ngày 11/11/2026 của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2)

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị tham gia chào giá bóc tách chi tiết trong bảng báo giá: Đơn giá trước thuế, mức thuế suất GTGT (%) và Tổng thành tiền sau thuế.

Stt	Tên vật tư/ phụ tùng	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ nhà cung cấp	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I							
1,1	Three bond 1215		Toshiba		Tuýp	4	
II							
2,1	Silicon rubber	2KC117673P106	Toshiba		PCS	2	
2,2	Three bond 1521	2KC117673P107	Toshiba		PCS	3	
2,3	Three bond 1102	2KC117673P108	Toshiba		PCS	2	
2,4	Three bond 1212	2KC117673P109	Toshiba		PCS	3	
2,5	Sealing compound	2KC117673P110	Toshiba		PCS	2	
2,6	LOCKTITE RESIN	2KC117673P025	Toshiba		PCS	2	
2,7	IF THE PULL OUT ROTOR	2KC117673P099	Toshiba		SET	1	
2,8	STATOR COIL WEDGE REPAIR	2KC117673P102	Toshiba		SET	1	
2,9	B9 GREASE	B9 GREASE	Toshiba		PCS	3	
2.10	MAINTENANCE OIL	MAINTENANCE OIL	Toshiba		PCS	1	
2,11	SILICON ADHESIVE	2KC117673P045	Toshiba		PCS	1	
2.12	SILICON RUBBER	2KC117673P054	Toshiba		PCS	1	
2,13	HARDENER	2KC117673P055	Toshiba		PCS	1	
2.14	THINNER: TTE8303S	B7THN-TTE8303S	Toshiba		PCS	2	
2,15	VARNISH FOR ROTOR TVA1410 (RED)	D2VRN-TVA1410	Toshiba		PCS	1	
2.16	VARNISH FOR SLIP RING TVA1419 (BLACK)	TVA1419	Toshiba		PCS	1	
2,17	LUBRICATION LIQUID ROTARY FIT (500G)	4KC145618P117	Toshiba		PCS	1	
2.18	PARAFFIN (100G)	4KC145618P103	Toshiba		PCS	1	
2,19	THREEBOND #1521	4KC145618P121	Toshiba		PCS	1	
2.20	EPOXY RESIN TERUMO SYRINGE (1SET=20PCS)	4KC138466P001	Toshiba		SET	1	
2,21	EPOXY RESIN EPIKOTE 828 (1KG X 2PCS)	4KC142986P001	Toshiba		SET	1	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice365.pvpgb.vn. Với số định danh: 3932/CV-PTM/2026

2.22	TAR EPOXY	SLE10085 manual	Toshiba		Kg	15	
2,23	BLACK VANISH FOR INNER END SHIELD FACE	TBC	Toshiba		SET	1	
2.24	TOUCH-UP PAINTING FOR SEAL CASING	TBC	Toshiba		SET	1	
2,25	SEALING OIL (SILICONE OIL)	4KC101000P001	Toshiba		PCS	5	
2.26	CARTRIDGE GUN	2KC117673P111	Toshiba		PCS	1	
2,27	INSULATION MTL	2KC117673P123	Toshiba		SET	1	
2.28	HARDENER JER CURE U (0.5KG X 4PCS)	4KC142986P002	Toshiba		SET	1	
III							
3,1	LIQUID GASKET	P/No. 37 THREE BOND TB1215	THREE BOND		Cái	2	
3,2	LIQUID GASKET	P/No. 50 THREE BOND TB1207B	THREE BOND		Tuýp	2	
IV							
4,1	(Chốt xích truyền động lưới quay rác)	(Trục; bạc; chốt chẻ; 28x98 (trục phi); 39.7x28x59 (bạc phi); 85x14x8 (chốt chẻ) mm)		Việt Nam	Bộ	120	
4,2	Bulong	(Stainless steel bolt 304 Including bolts and adhesive lock nuts; M16*130 mm)		Việt Nam	Bộ	120	
4,3	(Thanh nhựa teflon PTFE tròn đặc)	Thanh nhựa teflon PTFE tròn đặc; Ø100 mm; 100x1000mm mm		Việt Nam	Cây	10	
4,4	(Thép tấm inox 304)	Thép tấm inox 304 hắn xích lưới quay:. Kích thước (1530x6000x10mm).		Việt Nam	Tấm	1	
V							
5,1	Threebond	1102. Synthetic resin	Threebond		Tuýp	12	
5,2	ShinEtsu RTV Ke -45 trắng 330ml	RTV Ke -45	ShinEtsu		Chai	40	
5,3	Threebond 1401 B	1401 B. Synthetic resin	Threebond		Tuýp	24	

minhtc - 16:18 11/11/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice365.pvpgb.vn. Với số định danh: 3932/CV-PTM/2026